

Số: /SGTVT-QLCL

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2023

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh.

Sở Giao thông vận tải nhận được Tờ trình số 218/TTr-QLHT ngày 10/11/2023 của phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Giao thông vận tải: Số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ; số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu*

tu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 17/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 về sửa đổi Điều 11 của Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021;

Căn cứ Công văn số 751/UBND-XDCB ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận phân khai dự toán ngân sách nhà nước giao Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Sau khi xem xét, Sở Giao thông vận tải thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

1. Tên dự án: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Ninh (theo Điểm b, Khoản 1, Điều 11 của Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

4. Tên chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh.

5. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bắc Ninh.

6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng trình thẩm định: **5.093.807.000 đồng.**

**(Bằng chữ: Năm tỷ, không trăm chín mươi ba triệu, tám trăm linh bảy nghìn đồng)**

Trong đó:

|                                   |               |       |
|-----------------------------------|---------------|-------|
| - Chi phí xây dựng:               | 4.331.001.000 | đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án:          | 97.014.000    | đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 363.645.000   | đồng. |
| - Chi phí khác:                   | 59.585.000    | đồng. |
| - Chi phí dự phòng:               | 242.562.000   | đồng. |

7. Nguồn vốn đầu tư: Kinh phí sự nghiệp đường bộ năm 2023.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2023.

9. Tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng:

9.1. Tiêu chuẩn khảo sát:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;
- Các quy trình, quy phạm khảo sát có liên quan.

9.2. Tiêu chuẩn thiết kế, nghiệm thu:

- QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8791:2011 Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu;

- TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn- Yêu cầu thiết kế;
  - TCVN 7887:2018 Màng phản quang dùng cho biển báo hiệu đường bộ;
  - TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
  - TCCS 34:2020/TCĐBVN Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;
  - TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và Chỉ dẫn thiết kế;
  - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.
10. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng giao thông Bắc Ninh.

## **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH**

### **1. Văn bản pháp lý:**

- Công văn số 751/UBND-XDCB ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận phân khai dự toán ngân sách nhà nước giao Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023;

- Các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 391/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 về việc công bố đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 486/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 549/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 về công bố đơn giá xây dựng tỉnh Bắc Ninh;

- Các Quyết định Sở Giao thông vận tải: Số 240/QĐ-SGTVT ngày 04/4/2023 về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình; số 314/QĐ-SGTVT ngày 18/4/2023 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư công trình; số 418/QĐ-SGTVT ngày 18/5/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu công trình; số 469/QĐ-SGTVT ngày 31/5/2023 về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát bước lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình;

- Công bố giá của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Bắc Ninh và các địa phương liên quan, Thông cáo báo chí của Petrolimex về giá nhiên liệu xăng, dầu tại thời điểm trình thẩm định;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

### **2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:**

- Phương án khảo sát; báo cáo khảo sát địa hình; nhật ký khảo sát; biên bản nghiệm thu khảo sát;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh, bản vẽ;

- Hồ sơ dự toán xây dựng.

### **3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:**

3.1. Năng lực của tổ chức tham gia tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng giao thông Bắc Ninh đã được cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: khảo sát xây dựng địa hình hạng I; thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông (đường bộ) hạng I tại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00001551 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 21/3/2023 có hiệu lực đến ngày 18/4/2029.

3.2. Năng lực của cá nhân tham gia tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Chủ nhiệm khảo sát: Tạ Huy Chính, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAN-00006890 do Sở Xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 20/7/2020 ngày 10/11/2021 có giá trị đến ngày 20/7/2027.

- Chủ nhiệm dự án: Nguyễn Thành Thịnh, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00006895 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 10/11/2021 có giá trị đến ngày 10/11/2026.

- Chủ trì thiết kế: Nguyễn Thế Bảo, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BAN-00145525 do Sở Xây dựng Bắc Ninh cấp ngày 29/6/2022 có giá trị đến ngày 29/6/2027.

- Chủ trì Dự toán: Phạm Thanh Liêm, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số BXD-00028146 do Cục quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 10/11/2021 có giá trị đến ngày 10/11/2026.

### III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh phù hợp với quy mô đường hiện trạng nhằm bảo vệ, nâng cao tuổi thọ kết cấu áo đường cũ và khả năng khai thác công trình, đảm bảo an toàn giao thông.

2. Quy mô đầu tư xây dựng và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

\* Công trình gồm 01 tuyến chính và 02 tuyến nhánh, tổng chiều dài các tuyến  $L = 216,86$  m, trong đó:

- Tuyến chính là tuyến đường đôi có dải phân cách giữa, có chiều dài  $L_C = 90,26$ m, trong đó:

+ Điểm đầu: Tại lý trình Km2+900 theo lý trình ĐT.287.

+ Điểm cuối làn bên phải: Tại lý trình Km2+990,26 theo lý trình ĐT.287.

+ Điểm cuối làn bên trái: Tại lý trình Km2+989,62 theo lý trình ĐT.287.

+ Mặt cắt ngang nền, mặt đường: Nền, mặt đường theo hiện trạng,  $B_{mtb} = 27$ m; độ dốc ngang mặt đường  $i = (1,5 \div 2,0)\%$ .

- Tuyến Nhánh 01 có chiều dài  $L_{N1} = 82,50$ m:

+ Điểm đầu: Tại lý trình Km0+00 theo lý trình của tuyến Nhánh 1 (giao với ĐT.287 tại lý trình Km2+902,64 bên trái tuyến)

+ Điểm cuối: Tại lý trình Km0+82,5 theo lý trình của tuyến Nhánh 1.

+ Mặt cắt ngang nền, mặt đường: Nền, mặt đường theo hiện trạng,  $B_{mtb} = (5,67 \div 7,30)$ m; độ dốc ngang mặt đường  $i = (1,5 \div 2)\%$ .

- Tuyến Nhánh 02 có chiều dài  $L_{N2} = 44,10\text{m}$ :
- + Điểm đầu: Tại lý trình Km0+00 theo lý trình của tuyến Nhánh 2 (giao với ĐT.287 tại lý trình Km2+972,17 bên phải tuyến)
- + Điểm cuối: Tại lý trình Km0+44,10 theo lý trình của tuyến Nhánh 2.
- + Mặt cắt ngang nền, mặt đường: Nền, mặt đường theo hiện trạng,  $B_{mtb}=(5,67\div 7,30)\text{m}$ ; độ dốc ngang mặt đường  $i=(1,5\div 2)\%$ .
- \* Bình đồ hướng tuyến: Theo hướng tuyến hiện đang khai thác, sử dụng.
- \* Cao độ mặt đường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế các công trình hiện hữu tuyến chạy qua.

3. Giải pháp thiết kế: Trên cơ sở nền, mặt đường BTN cũ đã bị hư hỏng, vênh võng xuống cấp tiến hành sửa chữa như sau:

3.1. Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường: Đối với những vị trí mặt đường bị nứt lưới lớn mức độ vừa (*đánh giá theo TCCS 07:2013/TCĐBVN*):

- Cào bóc mặt đường BTN dày trung bình 7,0Cm.
- Tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.
- Hoàn trả mặt đường bằng BTNC 19 dày 7,0Cm.

3.2. Bù vênh mặt đường cũ tạo độ dốc ngang mặt đường (Đối với những vị trí mặt đường bị vênh võng có chiều sâu >2cm):

- Tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>.
- Bù vênh mặt đường cũ bằng BTNC 19.

3.3. Thảm tăng cường toàn bộ mặt đường, với kết cấu như sau:

- Cào bóc mặt đường lớp BTN hiện trạng tạo độ dốc ngang mặt đường, dày trung bình 2,78cm;

- Tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup> (đối với những vị trí đã được bù vênh mặt đường tưới dính bám bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,3kg/m<sup>2</sup> ).

- Thảm tăng cường mặt đường bằng BTNC 12,5 dày 5,0cm (đối với vị trí bù vênh có chiều dày  $\leq 2\text{cm}$ , bù vênh mặt đường cũ bằng BTNC 12,5 và thi công đồng thời với lớp thảm tăng cường).

3.4. Vuốt nổi êm thuận tại điểm đầu, điểm cuối tuyến và vị trí đường ngang dân sinh:

- Tưới dính bám trên mặt đường cũ bằng nhựa đường nhũ tương, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup> .

- Thảm lớp BTNC 12.5 dày trung bình 3,0cm, tại các vị trí giao nhau với đường ngang dân sinh.

- Thảm lớp BTNC 12.5 dày trung bình 5,0 Cm tại các vị trí khoảng trống dải phân cách giữa hai làn đường.

3.5. Hệ thống thoát nước:

3.5.1. Tại vị trí lề đường bên phải đoạn tuyến nhánh ra QL.1:

a) Cống thoát nước khẩu độ D800mm:

- Đào móng cống bằng máy đào, đất cấp III.

- Đệm móng cống bằng CPĐD loại I dày 10cm.
- Lắp đặt hệ thống cống tròn thoát nước khẩu độ D800mm, đôt cống dài 2,5m; lắp đặt trên gối kích thước (92x30x27)cm, bố trí 3 gối/ 1 đôt, liên kết giữa 2 đôt cống bằng Joint cao su.

- Đắp bù móng cống bằng đất tận dụng đầm chặt K90.

b) Hồ ga thoát nước:

- Đào móng hồ ga bằng máy đào, đất cấp III.
- Đệm móng hồ ga bằng CPĐD loại I, dày 10cm.
- BTXM móng hồ ga mác 150, đá 2x4, dày 15cm.
- Xây hồ ga bằng gạch xi măng kích thước (6,5x10,5x22)cm, vữa XM mác 75.
- Trát tường hồ ga, chiều dày lớp trát 2,0cm, vữa XM mác 75.
- BTXM mũ mố hồ ga mác 250, đá 1x2.
- Gia công, lắp đặt tấm đan hồ ga bằng BTCT, đở BTXM mác 250, đá 1x2, kích thước (140x84x12)cm.
- Đắp bù móng hồ ga bằng đất tận dụng đầm chặt K90.

3.5.2. Tại vị trí lề đường bên phải tuyến ĐT.287 từ km2+984,13 đến km4+372,32:

a) Cống thoát nước khẩu độ D600mm:

- Đào móng cống bằng máy đào, đất cấp III.
- Đệm móng cống bằng CPĐD loại I dày 10cm.
- Lắp đặt hệ thống cống tròn thoát nước khẩu độ D600mm, đôt cống dài 2,5m; lắp đặt trên gối kích thước (73x30x23,3)cm, bố trí 3 gối/ 1 đôt, liên kết giữa 2 đôt cống bằng Joint cao su.

- Đắp bù móng cống bằng đất tận dụng đầm chặt K90.

b) Hồ ga thoát nước:

- Đào móng hồ ga bằng máy đào, đất cấp III.
- Đệm móng hồ ga bằng CPĐD loại I, dày 10cm.
- BTXM móng hồ ga mác 150, đá 2x4, dày 15cm.
- Xây hồ ga bằng gạch xi măng kích thước (6,5x10,5x22)cm, vữa XM mác 75.
- Trát tường hồ ga, chiều dày lớp trát 2,0cm, vữa XM mác 75.
- BTXM mũ mố hồ ga mác 250, đá 1x2.
- Gia công, lắp đặt tấm đan hồ ga bằng BTCT, đở BTXM mác 250, đá 1x2, kích thước (140x70x12)cm.
- Đắp bù móng hồ ga bằng đất tận dụng đầm chặt K90.

c) Rãnh tam giác, cửa hố thu và bó vỉa:

- Rãnh tam giác bằng BTXM đúc sẵn mác 200, đá 1x2, kích thước (30x50x5)cm, trên lớp móng bằng BTXM mác 150 dày 10,0cm.
- Lắp đặt bộ cửa hố thu bằng BTXM đúc sẵn kích thước (100x77x48)cm, tấm song chắn rác bằng composite kích thước (96x53x6,5)cm.

- Bó vỉa bằng BTXM đúc sẵn mác 200, đá 1x2, kích thước (23x26x100)cm, trên lớp móng bằng BTXM mác 150 dày 10,0cm.

### 3.6. Hệ thống an toàn giao thông:

- Sửa chữa, bổ sung hệ thống hộ lan bằng tôn lượn sóng dạng 2 tấm sóng, kích thước (3.320x310x3)mm.

- Sau khi sửa chữa mặt đường, tiến hành sơn vạch kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm theo Quy chuẩn QCVN41:2019/BGTVT, sơn gờ giảm tốc dày 6mm theo TCCS 34:2020/TCĐBVN.

- Sửa chữa, bổ sung hệ thống biển báo hiệu đường bộ, theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT, với kết cấu cụ thể như sau:

+ Biển báo được làm bằng tôn mạ kẽm dày 2,5mm, dán màng phản quang loại III (tương đương 3M seri 3900); thân cột D90mm sử dụng ống thép mạ kẽm dày 2,5mm, dán màng phản quang trắng, đồ loại III; móng cột sử dụng BTXM mác 150, đá 1x2; liên kết giữa cột và móng bằng mặt bích kích thước (200x200x8)mm, khung móng cột kích thước (155x155x400)mm.

- Bổ sung hệ thống đỉnh phản quang, kích thước (130x110x25)mm, khoảng cách 1m/đỉnh tại đầu dải phân cách giữa và đầu đảo nút giao tuyến nhánh ra QL.1.

3.7. Đảm bảo giao thông trong quá trình thi công: Bố trí biển cảnh báo, rào chắn thi công, người điều tiết cảnh báo giao thông trong quá trình thi công do đoạn tuyến thi công trên tuyến có lưu lượng xe lớn.

### 4. Cơ sở xác định dự toán xây dựng công trình:

- Khối lượng trong Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Các chế độ chính sách Nhà nước hiện hành:

+ Dự toán được lập theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

+ Đơn giá nhân công, máy thi công theo các quy định tại Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

+ Giá các vật tư, vật liệu được xác định trên cơ sở Quyết định 549/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về công bố đơn giá xây dựng tỉnh Bắc Ninh; công bố 09/2023/CBLS-XD-TC ngày 05/10/2023 của Liên Sở Xây dựng - Tài chính Bắc Ninh về việc công bố giá vật liệu đến hiện trường xây dựng khu vực trung tâm các huyện, thị xã và thành phố và các báo giá phù hợp mặt bằng thị

trường; Chỉ số giá xây dựng - phần xây dựng ban hành theo Quyết định số 84/QĐ-SXD ngày 11/8/2023 của Sở Xây dựng Bắc Ninh; Giá xăng, dầu lấy theo Thông cáo báo chí số 34/2023/PLX-TCBC ngày 01/11/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex); Giá điện theo Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định.

+ Thuế Giá trị gia tăng (VAT): Theo hướng dẫn tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội.

- Phương pháp lập dự toán được lựa chọn: Phương pháp khối lượng nhân với đơn giá.

*(Chi tiết trong hồ sơ trình thẩm định kèm theo).*

#### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.

1.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Hồ sơ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập, trình thẩm định có thành phần, nội dung cơ bản tuân thủ theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14; Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019; Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

1.2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng giao thông Bắc Ninh có đăng ký kinh doanh và chứng chỉ năng lực phù hợp với lĩnh vực hoạt động xây dựng thực hiện; Các cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì có chứng chỉ hành nghề phù hợp với quy định hiện hành.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận: Phù hợp với nội dung tại văn bản số 751/UBND-XDCB ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc chấp thuận phân khai dự toán ngân sách nhà nước giao Sở Giao thông vận tải thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2023.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có): Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được lập phù hợp với Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về điều hành ngân sách cuối năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023; các quyết định của UBND tỉnh: Số 548/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023; Kết luận số 694-KL/TU ngày 31/3/2023 của



Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân bổ, hỗ trợ kinh phí; Nghị quyết số 211/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh về việc tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023; phù hợp với các quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1, Thông tư 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT: “*Nội dung bảo trì công trình đường bộ có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng và sửa chữa công trình đường bộ; bổ sung, thay thế hạng mục, thiết bị để việc khai thác sử dụng công trình đường bộ đảm bảo an toàn nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.*”; tại Điểm d, Khoản 3, Điều 1, Thông tư 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT: “*Sửa chữa định kỳ bao gồm sửa chữa hư hỏng công trình, hạng mục công trình đường bộ hoặc bổ sung, thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ về thời hạn hoặc tần suất khai thác, sử dụng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình bảo trì được duyệt; sửa chữa, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; sửa chữa, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông đường bộ; trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí đường bộ, trung tâm ITS và các công trình thiết bị phụ trợ khác quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư này nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng công trình đường bộ bình thường, an toàn và hiệu quả*”.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực: Giải pháp thiết kế phù hợp với vị trí, địa điểm xây dựng, cơ bản đảm bảo khả năng kết nối hạ tầng khu vực xung quanh.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn xây dựng: Giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp, đảm bảo an toàn xây dựng.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Các tiêu chuẩn thiết kế phù hợp với quy định hiện hành.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường: Giải pháp thiết kế cơ bản phù hợp về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

8. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng, phương pháp lập dự toán so với quy định hiện hành: Phù hợp với chế độ, chính sách hiện hành.

b) Sự phù hợp của khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng đưa vào tính toán trong hồ sơ dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng thiết kế.

c) Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí; tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản chi phí khác trong dự toán xây dựng: Các định mức đơn giá trong dự toán phù hợp với chế độ, chính sách hiện hành.

d) Sự hợp lý của chi phí xây dựng (giải pháp thiết kế, nguồn vật liệu sử dụng, dây chuyền công nghệ thi công, ...): Đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng công trình.

e) Giá trị tổng mức đầu tư sau khi thẩm định: **4.906.028.000 đồng.**  
**(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm linh sáu triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng)**

Trong đó:

Đơn vị: Đồng

| Nội dung         | Chi phí trình thẩm định | Chi phí sau thẩm định | Chênh lệch          | Tỷ lệ (%)    |
|------------------|-------------------------|-----------------------|---------------------|--------------|
| Chi phí Xây dựng | 4.331.001.000           | 4.165.776.000         | -165.225.000        | -3,81        |
| Chi phí QLDA     | 97.014.000              | 93.313.000            | -3.701.000          | -3,81        |
| Chi phí TVĐTXD   | 363.645.000             | 353.737.000           | -9.908.000          | -2,72        |
| Chi phí khác     | 59.585.000              | 59.582.000            | -3.000              | -0,01        |
| Chi phí dự phòng | 242.562.000             | 233.620.000           | -8.942.000          | -3,69        |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>5.093.807.000</b>    | <b>4.906.028.000</b>  | <b>-187.779.000</b> | <b>-3,69</b> |

f) Nguyên nhân tăng, giảm:

- Giảm trừ khối lượng “Đào móng cống D600 đất cấp 3”, “Đắp bù mang cống D600 bằng đất tận dụng K90” “Diện tích vượt nổi mặt đường bằng BTNC 12.5 dày trung bình 3,0cm và 5,0cm”, “Tuổi dính bám mặt đường phạm vi vượt nổi” do đơn vị tư vấn tính chưa đúng.

- Cập nhật giá xăng dầu theo Thông cáo báo chí số 35/2023/PLX-TCBC ngày 13/11/2023 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

9. Nội dung khác:

- Trong quá trình thực hiện, đề nghị phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thực hiện tuân thủ theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 19/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập lại trật tự, kỷ cương, khắc phục những bất cập đối với công tác tư vấn đầu tư xây dựng các công trình, dự án ngành giao thông vận tải; công văn số 3750/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 12/6/2023 của Cục đường bộ Việt Nam về việc tăng cường công tác quản lý, bảo trì bảo đảm an toàn giao thông đối với hệ thống đường địa phương, đường giao thông nông thôn; tiếp tục kiểm tra, rà soát khối lượng, đơn giá đảm bảo tính đúng, tính đủ tránh gây thất thoát.

- Việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện. Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về nội dung, tính chính xác của hồ sơ sản phẩm tư vấn thực hiện, nội dung trình thẩm định.

## V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp, phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện: Trên cơ sở các nội dung đã nêu tại phần IV, phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông nghiên cứu và hoàn thiện hồ sơ đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là thông báo của Sở Giao thông vận tải về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Sửa chữa đường ĐT.287 đoạn từ lý trình Km2+900 – Km4+372,32 và tuyến nhánh giao với QL.1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sở Giao thông vận tải đề nghị phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông nghiên cứu thực hiện theo quy định; Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc sở (b/c);
- Phòng QLHT (t/h);
- Lưu: VP, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Ân**